

KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CẢ NĂM CÁC MÔN VĂN HÓA LỚP 12
KHÓA 16 TCCN (2 NĂM 3 THÁNG)

STT	Họ đệm	Tên	Lớp	Toán	Lý	Hóa	Văn	Ghi Chú
1	Đặng Nhật	Khánh	16TCT-Đ	6,9	5,9	5,7	X	
2	Thái Gia	Hung	16TCT-Đ	X	X	X	5.0	
3	Nguyễn Trần Đăng	Trung	16TCT-Đ	5.6	X	5.2	5.9	
4	Nguyễn Đức	Duy	16TCT-Đ	6.7	5.7	6.3	X	
5	Nguyễn Công	Hạo	16TCT-Đ	5.5	X	6	5.4	
6	Nguyễn Mạnh	Hùng	16TCT-Đ	6	X	5.2	6.1	
7	Huỳnh Minh	Tâm	16TCT-Đ	X	6.5	5.7	5.1	
8	Nguyễn Văn Quốc	Hoàng	16TCT-Đ	5	5	5.6	5.6	
9	Trần Quốc	Khánh	16TCT-Đ	7.1	5.5	5.6	5.8	
10	Nguyễn Hoài	Bảo	16TCT-Đ	5.8	6.8	6	5.3	
11	Trà Thanh	Huy	16TCT-Đ	6.4	5.4	6.4	5.1	
12	Biện Đức	Trí	16TCT-Đ	6.2	X	5.8	5.4	
13	Trần Đoàn Quang	Huy	16TCT-Đ	X	5	5,5	5	
14	Trần Huy	Vũ	16TCT-Đ	5	5.6	5.9	5.2	
15	Dương Phước Minh	Phú	16TCT-Đ	X	5.3	5.7	5.7	
16	Huỳnh Bá	Thuần	16TCT-Đ	6.9	X	X	5.5	
17	Trần Thanh	Nguyên	16TCT-Đ	X	5.6	X	X	
18	Lý	Định	16TCT-Đ	X	5.3	5.3	X	
19	Nguyễn Tiến	Lợi	16TCT-Đ	6	5.7	6.1	5.4	
20	Phạm Ngọc	Thuận	16TCT-Đ	6.1	X	5.1	6.4	
21	Trần Nguyên Chí	Tiến	16TCT-Đ	6,8	6	5,7	X	
22	Phạm Hoàng	Long	16TCT-Đ	6.3	6.9	6.8	7.4	
23	Đoàn Hữu	Tài	16TCT-Đ	5.7	X	6.2	5.0	
24	Trần Khắc Minh	Tấn	16TCT-Đ	6.3	6.7	X	5.8	
25	Nguyễn Trọng	Thuận	16TCT-Đ	X	6	5	X	
26	Huỳnh Lê Anh	Nhật	16TCT-Đ	7.2	5.8	5.6	5.7	
27	Võ Minh	Cường	16TCT-Đ	5.7	6.2	5.2	X	
28	Trần Quang	Huy	16TCT-Đ	X	X	X	X	
29	Ngô Văn Khánh	Duy	16TCT-Đ	X	X	5.1	5.6	
30	Trần Tiến	Anh	16TCT-Đ	6.5	6.4	6.6	X	
31	Đặng Huỳnh Chính	Liêm	16TCT-Đ	X	X	6,4	5,2	
32	Đỗ Minh	Quân	16TCT-Đ	6.4	X	5	X	
33	Mai Hoàng	Nguyên	16TCT-Đ	5.4	X	5.2	5	
34	Lâm Văn	Tân	16TCT-Đ	X	X	X	X	
35	Trương Quang	Thọ	16TCT-Đ	X	6.1	5.6	X	
36	Trịnh Thanh	Phong	16TCT-Đ	X	5.6	X	X	
37	Nguyễn Huỳnh Nhật	Hòa	16TCT-Đ	5,9	6,7	6,2	5,9	
38	Nguyễn Ngọc	Thành	16TCT-Đ	6.7	6.3	5.4	5.2	
39	Vi Đình	Khải	16TCT-Đ	5.8	5.2	5.7	6.1	

40	Phạm Anh	Huy	16TCT-Đ	5.2	6.4	6.8	5	
41	Lê Đức	Lâm	16TCT-Đ	6.3	5.9	6.8	X	
42	Nguyễn Đức	Phát	16TCT-Đ	5	5.5	5.2	5.1	
43	Nguyễn Hoàng	Hải	16TCT-Đ	5,8	X	X	6,1	
44	Lê Ngọc	Hải	16TCT-Đ	X	X	5,6	5,1	
45	Đỗ Văn	Hà	16TCT-Đ	X	5,5	5,7	5,1	
46	Trần Nhựt	Duy	16TCT-Đ	6,6	5,8	6,8	5,0	
47	Trương Khánh	Phát	16TCT-Đ	X	6,1	5,7	X	
48	Ngô Tấn	Phong	16TCT-Đ	5,0	5,9	X	X	
49	Bùi Hồng	Doanh	16TCT-Đ	5,5	5,2	6,9	5,6	
50	Lê Hùng Minh	Huy	16TCT-Đ	5,1	X	5,9	X	
51	Huỳnh Công	Thương	16TCT-Đ	X	5,4	6,4	X	
52	Nguyễn Thanh	Tâm	16TCT-Đ	X	X	X	X	
53	Võ Hoàng	Luân	16TCT-Đ	X	5,2	5,4	5,0	
54	Lê Anh	Tuấn	16TCT-Đ	6,1	5,6	5,9	X	
55	Nguyễn Nam	Anh	16TCT-Đ	X	X	X	X	
56	Hồ Hồng	Hải	16TCT-Đ	5,4	5,8	5,6	5,6	
57	Lê Nhật	Duy	16TCT-Đ	5,3	5,5	5,6	6	
58	Nguyễn	Mạnh	16TCT-Đ	X	6,4	6,4	5	
59	Nguyễn Đình	Thi	16TCT-Đ	6,2	5,6	6	5	
60	Phạm Văn	Phúc	16TCT-Đ	5,4	X	X	X	
61	Cao Hồng	Phúc	16TCT-Đ	5,3	X	X	5,2	
62	Huỳnh Minh	Tâm	16TCT-Đ	6,1	5	5,8	X	
63	Lê Dương Đức	Thuận	16TCT-Đ	5,9	6,2	5,7	5	
64	Trần Tất	Đại	16TCT-Đ	X	X	X	X	Thiếu HS
65	Phan Quốc	Duy	16TCT-Đ	X	X	X	X	Thiếu HS
66	Nguyễn Hoàng	Sang	16TCT-Ô1	5.4	7.2	5.2	X	
67	Ngô Minh	Lợi	16TCT-Ô1	X	5.5	5.3	X	
68	Nguyễn Đức	Lộc	16TCT-Ô1	5.8	X	X	5.7	
69	Nguyễn Đăng	Khánh	16TCT-Ô1	7.0	6.2	7.1	X	
70	Đào Ngọc	Duy	16TCT-Ô1	6.2	5.9	5.5	6.1	
71	Nguyễn Ngọc	Tiến	16TCT-Ô1	5.9	X	X	X	
72	Nguyễn Tấn	Lộc	16TCT-Ô1	6.4	5.8	7.1	5.3	
73	Lý Tiến	Tài	16TCT-Ô1	5.4	5.2	X	5.3	
74	Nguyễn Thanh	Hiền	16TCT-Ô1	5.6	5	5.8	X	
75	Hồ Sĩ	Hùng	16TCT-Ô1	5.7	X	6.5	5.5	
76	Nguyễn Minh	Phát	16TCT-Ô1	X	5.1	7	5.9	
77	Nguyễn Đình	Khánh	16TCT-Ô1	5,6	5,7	6,5	5	
78	Nguyễn Hải	Cường	16TCT-Ô1	X	6.2	6.8	X	
79	Dương Xuân	Thắng	16TCT-Ô1	5.1	6.1	6	6.5	
80	Nguyễn Hiệp	Phong	16TCT-Ô1	6.6	6.2	7.8	6.7	
81	Dương Văn	Trọng	16TCT-Ô1	5.2	X	X	5.3	
82	Huỳnh Như Anh	Thy	16TCT-Ô1	6.5	5.7	6.6	5.6	
83	Nguyễn Thanh	Tuấn	16TCT-Ô1	6.8	6.7	7.1	5.9	
84	Ngô Minh	Huy	16TCT-Ô1	5.5	5	5.5	5.2	
85	Nguyễn Tấn	Sang	16TCT-Ô1	5.3	5.1	6.3	X	
86	Dương Việt	Toàn	16TCT-Ô1	6.1	6.4	7.2	X	

87	Lê Trung	Tín	16TCT-Ô1	5.2	6	6.6	X	
88	Nguyễn Huỳnh	Đức	16TCT-Ô1	6.4	5.7	6.2	5.4	
89	Nguyễn An	Giang	16TCT-Ô1	6.1	5.4	6.4	5.3	
90	Nguyễn Thái	Bảo	16TCT-Ô1	6.1	7.1	6.9	5.1	
91	Lại Hoàng Hải	Đặng	16TCT-Ô1	6.6	5	X	6.1	
92	Đặng Văn	Tiên	16TCT-Ô1	X	5.8	5	X	
93	Lê Ngọc	Nhân	16TCT-Ô1	5.1	5.1	5.5	X	
94	Nguyễn Tiến	Huy	16TCT-Ô1	5,7	5	6,9	5,1	
95	Nguyễn Thái	Hòa	16TCT-Ô1	5,3	6,7	7,0	5,7	
96	Lữ Tuấn	Hào	16TCT-Ô1	5,5	6,7	7,1	5,5	
97	Nguyễn Duy	Thái	16TCT-Ô1	5,3	5,8	5,6	5,3	
98	Lưu Đại	Phú	16TCT-Ô1	5,7	5,1	X	X	
99	Nguyễn Anh	Phước	16TCT-Ô1	5,4	5,8	5,4	5,6	
100	Nguyễn Mạnh	Tùng	16TCT-Ô1	X	X	X	5,2	
101	Nguyễn Thành	Quốc	16TCT-Ô1	X	X	5,4	X	
102	Hà Tiến	Đạt	16TCT-Ô1	X	5,1	5,6	5,1	
103	Lê Anh	Tuấn	16TCT-Ô1	7,5	5,5	X	5,8	
104	Nguyễn Hữu	Phước	16TCT-Ô1	5.2	X	X	X	
105	Nguyễn Hoàng	Linh	16TCT-Ô1	X	5,7	5,6	X	
106	Nguyễn Hữu	Chi	16TCT-Ô1	6,3	5,7	6,3	5,4	
107	Lưu Anh	Phương	16TCT-Ô1	X	5,6	X	5,9	
108	Lê Nhật	Tín	16TCT-Ô1	5,1	5,0	5,9	5,6	
109	Nguyễn Lưu Trường	Giang	16TCT-Ô1	X	X	X	X	
110	Nguyễn Hoàng	Thiện	16TCT-Ô1	6,3	7,7	8,2	6,4	
111	Đặng Thanh	Tùng	16TCT-Ô1	6,5	X	5,6	5,3	
112	Dương Nhất	Phúc	16TCT-Ô1	5,6	5,5	6,4	5,5	
113	Bùi Văn	Tuấn	16TCT-Ô1	5.4	6.2	X	X	
114	Lê Minh	Quân	16TCT-Ô1	X	6,2	6,4	5,5	
115	Cao Thế Công	Dân	16TCT-Ô1	X	7,1	5,9	X	
116	Nguyễn Anh	Hào	16TCT-Ô1	5	7,3	5,6	5,8	
117	Nguyễn Đắc	Mạnh	16TCT-Ô1	6,3	7,4	7,3	6,4	
118	Huỳnh Quốc	Nguyên	16TCT-Ô1	7,6	5,1	5,2	5,3	
119	Tô Thành	Đạt	16TCT-Ô1	X	5,9	5,6	X	
120	Cao Tuấn	Kha	16TCT-Ô1	6,5	7,1	6,8	5	
121	Lê Đức	Anh	16TCT-Ô1	X	6	5,1	5,6	
122	Nguyễn Thanh	Long	16TCT-Ô1	X	X	X	X	Thiếu HS
123	Nguyễn Châu	Tài	16TCT-Ô1	X	X	X	X	Thiếu HS
124	Hồ Nhật	Tuyên	16TCT-Ô1	X	X	X	X	Thiếu HS
125	Nguyễn	Hoàng	16TCT-Ô1	X	X	X	X	Thiếu HS
126	Nguyễn Công	Hiệp	16TCT-Ô1	X	X	X	X	Thiếu HS
127	Phạm Lê	Huy	16TCT-Ô2	X	X	5.3	5.1	
128	Phạm Hoàng	Lắm	16TCT-Ô2	X	6.7	5	5	
129	Võ Minh	Tân	16TCT-Ô2	X	5.4	6.6	5.7	
130	Phùng	Nguyễn	16TCT-Ô2	X	X	X	X	
131	Nguyễn Trung	Thứ	16TCT-Ô2	7.1	5.6	5.1	6	
132	Vũ Minh	Nhật	16TCT-Ô2	5.1	5.1	X	X	
133	Trần Dâu	Phát	16TCT-Ô2	6.2	6.3	X	X	

134	Phạm Thái	Son	16TCT-Ô2	X	6.2	6.1	X	
135	Phạm	Tiến	16TCT-Ô2	X	X	X	X	
136	Võ Ngọc	Quý	16TCT-Ô2	6	5.7	X	6.5	
137	Nguyễn Văn	Tròn	16TCT-Ô2	5.8	6.0	5.4	X	
138	Trịnh Văn	Tiến	16TCT-Ô2	X	5.9	5.3	X	
139	Trần Huy	Tài	16TCT-Ô2	5.6	5.4	6.2	X	
140	Phạm Đức	Huy	16TCT-Ô2	X	X	X	X	
141	Phạm Chí	Thiện	16TCT-Ô2	7	6.2	6.2	X	
142	Vũ Gia	Hào	16TCT-Ô2	X	X	X	X	
143	Vòng A	Minh	16TCT-Ô2	5	X	6.3	X	
144	Phạm Thành	Tân	16TCT-Ô2	5	5.4	6.9	5	
145	Phan Võ Huy	Hùng	16TCT-Ô2	X	6	6.4	X	
146	Trương Quốc	Khải	16TCT-Ô2	6,2	7,0	5,9	X	
147	Thi Đức	Quang	16TCT-Ô2	X	X	X	X	
148	Vũ Hoàng	Đạt	16TCT-Ô2	6,2	5,3	X	6,2	
149	Trần Hoàng	Duy	16TCT-Ô2	5,4	X	X	5,6	
150	Tạ Minh	Tuấn	16TCT-Ô2	X	X	5,0	6,0	
151	Trương Anh	Tú	16TCT-Ô2	5,1	6,8	5,7	5,6	
152	Nguyễn Văn	Sáng	16TCT-Ô2	X	X	5,4	5,6	
153	Võ Văn	Chiên	16TCT-Ô2	5,0	X	5,1	X	
154	Trần Cao Minh	Huy	16TCT-Ô2	8,5	5,7	5,2	5,7	
155	Nguyễn Văn Anh	Núi	16TCT-Ô2	X	X	X	5,0	
156	Vũ Thiên	Cát	16TCT-Ô2	X	X	X	X	
157	Phan Văn	Công	16TCT-Ô2	5,5	5,7	5,4	5,3	
158	Trương Trọng	Nhã	16TCT-Ô2	X	6,1	5,8	5,1	
159	Đoàn Nguyễn Hoài	Phương	16TCT-Ô2	X	X	X	5,4	
160	Phan Châu Nhật	Minh	16TCT-Ô2	6	X	X	X	
161	Võ Chí	Hiếu	16TCT-Ô2	5,5	5,2	5,1	X	
162	Lê Trung	Quân	16TCT-Ô2	5,2	5,4	5,5	6,3	
163	Tôn Thất	Hoàng	16TCT-Ô2	5,2	X	5,6	6,1	
164	Bùi Văn	Thi	16TCT-Ô2	5	7,3	5,2	X	
165	Nguyễn Sĩ	Danh	16TCT-Ô2	X	X	6,3	X	
166	Cái Nguyễn Tấn	Sang	16TCT-Ô2	6,6	6,6	6,8	5,5	
167	Nguyễn Hoàng	Son	16TCT-Ô2	5,9	6,7	6,9	X	
168	Nguyễn Thành	Luân	16TCT-Ô2	X	X	X	X	
169	Phan Trần Nhật	Duy	16TCT-Ô2	X	X	X	X	Thiếu HS
170	Trần Trọng Minh	Luân	16TCT-Ô2	X	X	X	X	Thiếu HS
171	Trương Vĩnh Nhật	Tân	16TCT-Ô2	X	X	X	X	Thiếu HS
172	Trần Minh	Huy	16TCT-Ô2	X	X	X	X	Thiếu HS
173	Hoàng Xuân	Lộc	16TCT-QTM	5.6	5.7	6.2	X	
174	Dương Khánh	Trường	16TCT-QTM	X	X	X	X	
175	Phan Trọng	Nghĩa	16TCT-QTM	6.2	5.2	X	X	
176	Trần Minh	Trí	16TCT-QTM	X	7.4	5.3	X	
177	Nguyễn Thành	Tài	16TCT-QTM	6,4	X	X	X	
178	Nguyễn Thanh Bảo	Mi	16TCT-QTM	6.9	6.2	5.6	6.5	
179	Phan Thanh	Tùng	16TCT-QTM	X	5.4	6.8	X	
180	Nguyễn Thành	Trị	16TCT-QTM	5,5	X	X	5,2	

181	Phạm Tuấn	Khải	16TCT-QTM	5.7	X	X	X	
182	Quách Ngọc Tú	Thương	16TCT-QTM	X	5.6	X	5.1	
183	Hoàng Anh	Vy	16TCT-QTM	5.5	5.1	X	5.4	
184	Huỳnh Tuấn	Anh	16TCT-QTM	7.7	5.1	X	5.2	
185	Trần Minh	Phúc	16TCT-QTM	5.5	X	5.2	5.4	
186	Lê Thái	Văn	16TCT-QTM	5.4	6.6	5.5	5.3	
187	Nguyễn Nhật	Phương	16TCT-QTM	6.4	X	X	X	
188	Nguyễn Hoàng Quốc	Cường	16TCT-QTM	5.4	5.1	6.1	5.2	
189	Lê Thanh	Hào	16TCT-QTM	6.6	X	5.4	5.8	
190	Dương Quốc	Trung	16TCT-QTM	6	6.8	6.5	6.5	
191	Đỗ Ngọc	Hiếu	16TCT-QTM	5.1	X	5.5	5.2	
192	Nguyễn Quốc	Cường	16TCT-QTM	5.0	5.7	6.8	X	
193	Tăng Hội	Trúng	16TCT-QTM	7.4	X	X	5	
194	Huỳnh Thành	Xuân	16TCT-QTM	X	5.8	6.2	5.2	
195	Nguyễn Xuân	Trường	16TCT-QTM	X	5.6	6.1	5.8	
196	Nguyễn Thái	Trung	16TCT-QTM	5.6	X	5.6	X	
197	Nguyễn Châu Trường	Thành	16TCT-QTM	6.1	5	5.1	5.2	
198	Lê Gia	Huy	16TCT-QTM	6.5	6.2	6	6.3	
199	Lư Tấn	Đạt	16TCT-QTM	5.3	5.2	X	5.7	
200	Lê Minh	Quang	16TCT-QTM	X	7.2	X	X	
201	Phạm Thị	Linh	16TCT-QTM	X	X	X	5.4	
202	Nguyễn Hoàng Minh	Triết	16TCT-QTM	X	5,2	6,4	5,8	
203	Lê Trung	Hiếu	16TCT-QTM	5,4	X	6,5	5,6	
204	Lê Huỳnh Bá	Lộc	16TCT-QTM	6,8	7,1	5,4	5,3	
205	Phạm Đăng	Quang	16TCT-QTM	6,1	5,3	5,3	X	
206	Trương Hữu	Hậu	16TCT-QTM	6,8	5,3	X	6,1	
207	Đặng Văn	Khánh	16TCT-QTM	X	5,9	5,3	5,8	
208	Phạm Thanh Kỳ	Duyên	16TCT-QTM	5,5	5,7	5	5,7	
209	Trần Ngọc	Hằng	16TCT-QTM	5,2	X	5,4	X	
210	Huỳnh Hữu	Đức	16TCT-QTM	6,4	5,6	6,0	X	
211	Huỳnh Minh	Trí	16TCT-QTM	X	X	5,0	6,3	
212	Lê Khải	Minh	16TCT-QTM	X	7,4	6,8	5,1	
213	Văn Tấn	Hải	16TCT-QTM	5,2	X	6,8	X	
214	Sử Thùy	Trâm	16TCT-QTM	5,3	5,5	6,6	6,1	
215	Trần Vĩnh	Thành	16TCT-QTM	X	X	X	X	
216	Võ Tấn	Phát	16TCT-QTM	X	X	X	5,0	
217	Trần Tô Anh	Kiệt	16TCT-QTM	7,0	7,0	5,9	5,0	
218	Lã Văn	Son	16TCT-QTM	6,5	5,5	6,6	5,0	
219	Nguyễn Quốc	Cường	16TCT-QTM	X	X	X	5.8	
220	Đinh Thế	Thiện	16TCT-QTM	X	X	X	X	
221	Nguyễn Tấn	Vinh	16TCT-QTM	5,1	5,9	6,1	5,1	
222	Bùi Quang	Yên	16TCT-QTM	6,8	X	X	5	
223	Phan Quốc	Lập	16TCT-QTM	6,9	5,4	5	X	
224	Nguyễn Võ Minh	Tâm	16TCT-QTM	5	X	5,9	5,1	
225	Phan Quốc	Điền	16TCT-QTM	X	6,5	5,7	5,5	
226	Phan Tấn	Sang	16TCT-QTM	5,6	5,5	5,3	5,1	
227	Lê Hoàng	Hiệp	16TCT-QTM	5,5	6,2	X	X	

228	Đoàn Thiện	Khang	16TCT-QTM	5	5,1	X	X	
229	Thái Kim	Chung	16TCT-QTM	X	5,2	X	5,1	
230	Nguyễn Xuân	Vũ	16TCT-QTM	5,6	6,3	X	X	
231	Nguyễn Minh	Thái	16TCT-QTM	5,9	5,8	5,1	6,2	
232	Trương Huỳnh Công	Thịnh	16TCT-QTM	6	5,2	5,7	5,4	
233	Nguyễn An	Thuận	16TCT-QTM	X	5	5,3	X	
234	Trần Phan Đình	Huy	16TCT-QTM	5,1	5,8	6	6,5	
235	Phạm Quang	Văn	16TCT-QTM	X	6	X	X	
236	Nguyễn Xuân	Quang	16TCT-QTM	X	5,4	X	X	
237	Lê Thanh	Huy	16TCT-QTM	X	6,4	5,5	5,2	
238	Trần Minh	Thiện	16TCT-QTM	6,8	6,2	5,3	X	
TỔNG				87	80	76	101	

Ghi chú: Môn học đánh dấu **X** là môn Học sinh phải học bồi dưỡng và kiểm tra đánh giá môn học

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2016
TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO

Nguyễn Văn Tấn

